

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2026/HC-PT**

Ngày: 23/04/2026

V/v: Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Chi

Bà Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Quang – Thư ký viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLPT-HC ngày 22/12/2025 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thuế.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 19/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXPT-HC ngày 17/03/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/QĐ-PT ngày 31/03/2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 19xx; căn cước công dân số 0010xx cấp ngày xx/xx/20xx – Địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH CB. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chi cục Thuế quận T (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) – Địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội.

- Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận T (nay là Trưởng thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) - Địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th – Chức vụ: Phó Trưởng thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân quận TH, Thành phố Hà Nội;

- Ủy ban nhân dân phường XL, Thành phố Hà Nội;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND quận TH, UBND phường XL: UBND phường TH, Chủ tịch UBND phường TH, Thành phố Hà Nội – Địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận TH - Địa chỉ: Số xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị UBND phường TH - Địa chỉ: Số xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn TN, sinh năm 19xx; bà Vũ Thị V, sinh năm 19xx - Cùng địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Ch, sinh năm 19xx – Địa chỉ: xx, phường TH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo án sơ thẩm, nội dung vụ kiện như sau:

1.1. Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

1.1.1. Ông Nguyễn Văn D có thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12, diện tích 46,6m² địa chỉ tại số xx, phường XL, quận TH, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ngày 02/11/2020, Chi cục thuế quận TH ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT đối với ông D. Theo đó, ngày 12/01/2021, ông D đã nộp số tiền 978.992.000đ (chín trăm bảy mươi tám triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng), bao gồm số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ, tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000đ và 181.000đ theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0235863, 0236208, 0236083 tại Chi cục thuế quận TH. Sau đó, ông D nhận thấy trường hợp xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12 thuộc trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên đã ủy quyền cho Công ty Luật TNHH CB thực hiện việc khiếu nại và khởi kiện đối với Thông báo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH. Cụ thể: Ngày 26/01/2021, Công ty Luật TNHH CB với tư cách là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D đã nộp đơn khiếu nại đối với Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH; ngày 05/02/2021 nhận được Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu số 717/TB-CCT-KTNB đề ngày 01/02/2021 của Chi cục Thuế quận TH.

Ngày 15/03/2021, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH ban hành Quyết định số 3116/QĐ-CCT-KTNB về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình D (lần đầu). Theo đó, Quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của ông D đối với Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021, ngày 07/4/2021 ông D do Công ty Luật TNHH CB đại diện theo ủy quyền

đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận TH giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận TH;

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH đối với người nộp tiền sử dụng đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – là đại diện cho những người TK của ông Nguyễn Văn K (đã chết);

- Yêu cầu Chi cục Thuế quận TH hoàn trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 978.992.000đ đã nộp theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (bao gồm: Số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ, tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000đ và 181.000đ) theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0235863, 0236208, 0236083 tại Chi cục thuế quận TH nếu không đúng quy định của pháp luật.

1.1.2. Căn cứ để ông Nguyễn Văn D khởi kiện:

Về nguồn gốc đất của ông D: Theo bản xác nhận sử dụng đất ngày 18/04/2017 của UBND quận TH và văn bản số 146/TN&MT đề ngày 04/5/2017 của Phòng TN&MT gửi cho Phòng Quản lý đô thị xác định nguồn gốc đất của ông D: Bản đồ năm 1960, diện tích đất 1.181m² đất ở đứng tên bà Ch, loại đất là lúa màu; năm 1986 thể hiện tại thửa 405, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.181m² đất ở; năm 1989 bà Ch chuyển nhượng cho ông Trần Văn S diện tích 400m²; bản đồ năm 1994, tờ bản đồ số 12, tách thành các thửa đất gồm thửa đất số 46, diện tích 110 m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 47, diện tích 332m², loại đất ở; thửa đất số 80, diện tích 47m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 48, diện tích 313m², loại đất ở; thửa đất số 81, diện tích 48m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 49, diện tích 240m², thể hiện đất nghĩa địa; thửa đất số 50, diện tích 783m², không thể hiện loại đất.

Năm 2010, gia đình có biên bản họp thống nhất cho ông Nguyễn Văn D diện tích 46,6 m² (thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12) không thể hiện loại đất.

Ngày 18/5/2017, UBND quận TH cấp cho ông D giấy phép xây dựng số 229/GPXD. Theo đó, ông D được phép xây dựng nhà ở gia đình trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12, diện tích đất ở 46,6m².

Như vậy, thửa đất số 46 (1P), tờ bản đồ số 12, diện tích 46,6m² tại địa chỉ số xxx, phường XL, quận TH, Thành phố Hà Nội của ông D thuộc trường hợp đất có nhà ở, được giao trong hạn mức công nhận đất ở từ trước ngày 15/10/1993 nên được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất như sau: Trường hợp đất có nhà ở thì người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở đang sử dụng trong hạn mức công nhận đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân... Theo đó, trường hợp thửa đất của ông D thì ông D đã sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 và không có một trong các giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai, mà đất đang sử dụng trong hạn mức công nhận đất ở nên

không phải nộp tiền sử dụng đất.

Việc Chi cục Thuế quận TH ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103- TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 đối với thửa đất số 46 (1P), tờ bản đồ số 12 cho ông D số tiền phải nộp 973.008.000đ là hoàn toàn không đúng quy định của pháp luật, điều này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D.

Chi cục Thuế căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 81/PCTTĐC-CNQTH ngày 28/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận TH để ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020. Căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính là Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ chính về đất đai số 81/PCTTĐC-CNQTH ngày 28/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai quận TH và Phiếu chuyển thông tin này căn cứ tờ trình số 208/TTr-TN&MT ngày 13/10/2020 của Phòng Tài nguyên và trường quận TH tại Mục IV nghĩa vụ tài chính xác định diện tích 46.6 m² đất ở nộp tiền sử dụng đất theo khoản 2 điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ;

Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH về việc cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho ông D có nội dung: “đề nghị UBND quận xem xét cấp GCN quyền sử dụng đất cho diện tích 46.6m² có nguồn gốc như sau: là đất tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, không có tranh chấp thuộc quy hoạch nhóm nhà ở hiện có”

Căn cứ để Phòng Tài nguyên và môi trường trình UBND quận TH là việc xác định nguồn gốc đất của ông D do UBND phường XL cung cấp. Theo đó, thửa đất của ông D có nguồn gốc “là đất lúa màu năm 1960, gia đình tự chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở và xây dựng nhà trước ngày 15/10/1993 (bản đồ năm 1994 thể hiện có công trình nhà), vi phạm khoản 3 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”.

Điều này hoàn toàn mâu thuẫn với Bản xác nhận sử dụng đất ngày 18/04/2017 của UBND quận TH và văn bản số 146/TN&MT đề ngày 4/5/2017 của Phòng TN&MT gửi cho Phòng Quản lý đô thị phục vụ công tác cấp GPXD cho ông D xác định nguồn gốc đất của ông D tại Bản đồ năm 1986: thể hiện là đất ở. Cụ thể: Phòng tài nguyên và môi trường quận TH đã căn cứ “Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai, trường hợp ông D đủ điều kiện để xem xét cấp Giấy chứng nhận và phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định”. Điều đó, khẳng định rằng, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12 của ông D thuộc trường hợp được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và không vi phạm pháp luật đất đai.

Ông D khẳng định từ năm 1960 đến năm 1986 gia đình ông D không tự ý chuyển mục đích sử dụng đất.

Do đó, việc Phòng Tài nguyên và môi trường căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị Định 45/2014/NĐ-CP thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 46

(1P), tờ bản đồ số 12 của ông Nguyễn Văn D là hoàn toàn mâu thuẫn với Văn bản số 146 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH căn cứ Điều 20 Nghị Định 45/2014/NĐ-CP (tức là áp dụng khoản 1 Điều 6 Nghị Định 45/2014/ NĐ-CP để thu tiền sử dụng đất) gửi Phòng Quản lý đô thị năm 2017.

Hơn nữa, trong suốt quá trình sử dụng đất từ năm 1960 đến nay, thửa đất ông D sử dụng không có tranh chấp, khiếu kiện, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất. Theo đó, không có căn cứ để kết luận thửa đất ông D sử dụng có hành vi vi phạm pháp luật đất đai.

Vì vậy, ông D khẳng định tại thời điểm sử dụng đất bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D không có hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai. Việc Văn phòng Đăng ký đất đai căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị Định 45/2014/NĐ-CP để áp dụng tính thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất trên của ông Nguyễn Văn D tại Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 81/PCTTĐC-CNQTH ngày 28/10/2020 là hoàn toàn không đúng theo quy định của pháp luật. Ông D đề nghị Tòa án tiến hành xác minh những trường hợp tương tự như nhà ông D có phải nộp tiền sử dụng đất hay không, thì mới được cấp sổ.

Ngoài ra ông Nguyễn Văn D không còn yêu cầu gì khác.

1.2. Ý kiến, quan điểm của người bị kiện:

Chi cục Thuế quận TH có văn bản ngày 09/01/2023, Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội có văn bản số 3689/TCS7-KTr2 ngày 20/8/2025 về việc ý kiến của cơ quan thuế đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, nội dung như sau:

1.2.1. Trình tự, thủ tục ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH đối với thửa đất số 46(1P), tờ bản đồ số 12, tên người nộp thuế bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D:

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ trình tự thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; Phiếu chuyển thông tin số 81/PCTTĐC-CNQTH ngày 28/10/2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận TH chuyển đến (gửi kèm theo Tờ trình số 208/TTr-TN&MT ngày 13/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH).

Ngày 02/11/2020, Chi cục Thuế quận TH ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn D, tiền sử dụng đất phải nộp: Giá đất Vị trí 1 đường Xxx 41.760.000 đồng/m² (theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội

áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024). Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định: “2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để ở mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu đai, nhưng nay nếu được Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất, nộp 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất vượt hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ (=41.760.000đồng/m² x 46,6m² x 50%).

Như vậy, việc Chi cục Thuế quận TH xác định số tiền sử dụng đất phải nộp theo Thông báo số LTB2010103- TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 đối với thửa đất số 46(1P), tờ bản đồ số 12, tên người nộp thuế bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D tại địa chỉ số Xxx, phường XL, quận TH, Hà Nội được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

1.2.2. Trình tự thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế quận TH:

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chi cục Thuế quận TH tiếp nhận đơn khiếu nại đề ngày 26/01/2021 của ông Nguyễn Văn D về việc khiếu nại Thông báo nộp tiền sử dụng đất số L/TB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH.

Xác định đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, Chi cục Thuế quận TH tiến hành các thủ tục xác minh nhân thân và nội dung khiếu nại, ban hành thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu số 717/TB-CCT-KTNB ngày 01/02/2021; lập kế hoạch xác minh và tiến hành xác minh giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 722/QĐ-CCT-KTNB ngày 01/02/2021.

Trong quá trình giải quyết, Chi cục Thuế quận TH đã có văn bản gửi đến các cơ quan liên quan đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại: Văn bản số 726/CCT-KTNB ngày 02/02/2021, số 2585/CCT-KTNB ngày 04/3/2021 gửi Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh quận TH; Văn bản số 727/CCT-KTNB ngày 02/02/2021, số 2585/CCT-KTNB ngày 26/02/2021 gửi Phòng Tài nguyên và môi trường quận TH. Phúc đáp văn bản của cơ quan Thuế, các cơ quan chức năng liên quan đã có các văn bản như sau: Văn bản số 166/VPĐKĐĐHN-CNQTH đề ngày 26/02/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai HN - Chi nhánh quận TH; Văn bản số 109 TN&MT ngày 08/2/2021, số 161/TN&MT ngày 10/3/2021 của Phòng Tài nguyên và môi trường quận TH.

Khi đã thu thập được thông tin xác minh, Chi cục Thuế quận TH tổ chức 02 buổi đối thoại với đại diện theo ủy quyền của người khiếu nại và các bên có liên quan: đối thoại lần 1 vào lúc 14h30' ngày 23/02/2021; lần 2 vào lúc 8h30 ngày 12/3/2021 (nội dung đối thoại được ghi nhận bằng biên bản có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia).

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập xác minh để giải quyết khiếu nại, ngày 15/3/2021 Chi cục Thuế quận TH đã ban hành Quyết định số 3116/QĐ-KTNB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn D. Kết quả giải quyết khiếu nại: Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn D đối với Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB- CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH là nội dung khiếu nại sai.

1.2.3. Ý kiến của Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn D:

Việc Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB- CCT ngày 02/11/2020 là đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn D đã khiếu nại lần đầu, Chi cục Thuế quận TH đã thụ lý đơn và giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại. Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với các Quyết định hành chính do cơ quan thuế ban hành.

1.3. Ý kiến, quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ý kiến, quan điểm của UBND quận TH, UBND phường XL, quận TH; người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND, UBND phường TH, Thành phố Hà Nội:

Tại Văn bản số 408/UBND-KTHT&ĐT ngày 28/8/2025, UBND phường TH, Thành phố Hà Nội có ý kiến trình bày nội dung như sau:

1.3.1.1. Về nguồn gốc sử dụng đất:

Tại Phiếu xác nhận ngày 14/9/2020 của UBND phường XL phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết): Năm 1960, chủ sử dụng là bà Lê Thị Ch, loại đất lúa màu. Bản đồ năm 1986: Không thể hiện loại đất. Gia đình tự ý chuyển mục đích sử dụng sang đất ở trước ngày 15/10/1993 (bản đồ năm 1994 thể hiện có công trình nhà), vi phạm Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1.3.1.2. Về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận:

Ngày 04/8/2020, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Ch kê khai đăng ký cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất tại địa chỉ số ... đường Xxx, Tổ 6, phường XL (được UBND phường XL xác nhận vào Đơn ngày 14/9/2020).

Ngày 19/8/2020, UBND phường XL có Thông báo số 333/TB-UBND về việc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường XL, quận TH. Thời gian công khai từ ngày 19/8/2020 đến hết ngày 04/9/2020. Kết thúc công khai, UBND phường không nhận được đơn thư đề nghị liên quan đến việc sử dụng đất của hộ gia đình.

Ngày 09/9/2020, UBND phường XL có Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất phục vụ cho việc hoàn thiện hồ sơ cấp GCN cho gia đình ông Nguyễn Văn D đối với nhà đất tại địa chỉ số ... đường Xxx, Tổ 6, phường XL.

Ngày 11/9/2020, UBND phường XL có biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn D để thông tin cho ông biết nguồn gốc quá trình sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất gia đình ông xin cấp GCN là số ... đường Xxx, Tổ 6, phường XL. Trong đó có nội dung: "... Hiện ông D đang sử dụng với diện tích 46.6m² có nguồn gốc là đất màu thể hiện tại bản đồ và sổ mục kê năm 1986, gia đình chuyển mục đích sử dụng sang đất ở trước ngày 15/10/1993 (bản đồ năm 1994 thể hiện có công trình nhà), vi phạm theo Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ông Nguyễn Văn D có ý kiến: Đồng ý với nguồn gốc, quá trình sử dụng đất trên không có ý kiến thắc mắc, kiến nghị khác. Đồng thời cam kết nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận".

Ngày 14/9/2020, UBND phường XL có Phiếu xác nhận về loại đất, nguồn gốc đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay, nguồn gốc tạo lập tài sản; thời điểm hình thành tài sản; tình trạng tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất; sự phù hợp với quy hoạch phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn D.

Ngày 17/9/2020, UBND phường XL có Tờ trình số 64/TTr-UBND về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn D (đại diện theo Văn bản thỏa thuận ngày 28/7/2020).

Ngày 01/10/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận có Văn bản số 399/TNMT gửi UBND phường XL đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ nói trên để xét cấp GCN theo quy định.

Ngày 06/10/2020, UBND phường XL có Văn bản số 369/UBND-ĐCXĐ về việc bổ sung hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sử dụng ông Nguyễn Văn D (đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K) và bà Lê Thị Ch.

Trên cơ sở hồ sơ do công dân kê khai, đã được UBND phường XL kiểm tra, xác nhận, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 208/TTr-TNMT ngày 13/10/2020 trình UBND quận xem xét cấp GCN cho bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D (đại diện cho những người được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Văn K) tại số ... đường Xxx, phường XL, quận TH, Hà Nội. Đồng thời chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội quận TH kiểm tra, in vẽ GCN; chuyển thông tin địa chính sang Chi cục Thuế để xác định các khoản nghĩa vụ tài chính khi được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Ngày 28/10/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận TH có Phiếu chuyển thông tin số 81/PCTTĐC-CNQTH gửi Chi cục Thuế quận TH để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Ngày 02/11/2020, Chi cục Thuế quận TH có Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với người nộp thuế bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D.

Ngày 03/11/2020, UBND quận TH đã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số CU

408022 cho bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D (đại diện cho những người được thừa kế của ông Nguyễn Văn K đã chết).

Ngày 12/01/2021, bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D đã nộp nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của Chi cục Thuế quận TH (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0234820, số 0236208, số 0235863, số 0236083 ngày 12/01/2021).

1.3.1.3. Ý kiến về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Trên cơ sở hồ sơ do công dân kê khai, đã được UBND phường XL kiểm tra, xác nhận, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra, trình UBND quận xem xét cấp GCN cho bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D là đúng quy định.

1.3.2. Ý kiến, quan điểm của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH; người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị UBND phường TH:

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH có Văn bản số 02/TNMT ngày 06/01/2023, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị UBND phường TH có Văn bản số 267/KTHT&ĐT ngày 21/8/2025 nội dung thống nhất với nội dung tại Văn bản số 408/UBND-KTHT&ĐT ngày 28/8/2025 của UBND phường TH, Thành phố Hà Nội nêu trên.

1.3.3. Ý kiến, quan điểm của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh quận TH:

Tại Văn bản số 596/VPĐKĐĐHN-CNQTH ngày 19/7/2023, Văn bản số 1494/VPĐKĐĐHN-CNQTH ngày 12/8/2025, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận TH trình bày như sau:

Ngày 22/10/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH nhận được Tờ trình số 208/TTr-TN&MT ngày 13/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH (đã được UBND quận TH phê duyệt) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – Đại diện cho những người được thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết), tại số ... đường Xxx, phường XL, quận TH, Hà Nội. Trong đó có nêu: “Đề nghị UBND quận xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích 46.6m² có nguồn gốc như sau: Là đất tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, không có tranh chấp thuộc quy hoạch nhóm nhà ở hiện có. Phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất nghĩa vụ tài chính như sau: 46.6m² thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (diện tích trong hạn mức 46.6m²); lệ phí trước bạ nhà đất cho toàn bộ diện tích”.

Căn cứ mục c khoản 5 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐUB ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 28/10/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH có Phiếu chuyển thông tin địa chính số 81/PCTTĐC-CNQTH kèm Tờ trình số 208/TTr-TN&MT ngày 13/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TH chuyển Chi cục Thuế quận TH để xem xét xác định nghĩa vụ tài chính cho bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – Đại diện cho những người được thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết).

Ngày 03/11/2020, UBND quận TH đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU408022 đứng tên bà Lê Thị Ch và những người khác có tên tại điểm Ghi chú của Giấy chứng nhận là ông Nguyễn Văn D – là người đại diện cho những người được thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết). Địa chỉ nhà đất tại: Thửa đất số 46(P1), tờ bản đồ số 12, số ... đường Xxx, phường XL, quận TH, Thành phố Hà Nội.

Ngày 12/5/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký QSD đất và QSH nhà cho các chủ sử dụng là bà Lê Thị Ch, ông Nguyễn Văn D, theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 845 do Văn phòng công chứng Thủ Đô lập ngày 14/4/2021. Hồ sơ gốc số 210420-0023.

Ngày 21/5/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký tặng cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn D theo Hợp đồng tặng cho số 851 do Văn phòng công chứng Thủ Đô lập ngày 14/4/2021. Hồ sơ gốc số 210420-0024.

Ngày 04/6/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký chuyển nhượng cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn TN và vợ là bà Vũ Thị N theo hợp đồng số 1144 do Văn phòng công chứng Thủ Đô lập ngày 18/5/2021. Hồ sơ gốc số 210518-0020.

Tháng 7/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH tiếp nhận, thực hiện đăng ký cấp đổi sang Giấy chứng nhận số DC 158243 trình Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội ký ngày 28/7/2021 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn TN và bà Vũ Thị N.

Từ thời điểm đó đến nay, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH chưa đăng ký biến động tiếp theo đối với Giấy chứng nhận nêu trên.

Quan điểm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH trước yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3.4. Ý kiến, quan điểm của ông Nguyễn Văn TN, bà Vũ Thị N: Ông Tân, bà Vân vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày, không giao nộp tài liệu chứng cứ.

2. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân quận TH căn cứ Điều 3, Điều 31, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Quản lý thuế; Điều 9, Điều 20, các Điều từ 27 đến 31 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; xử:

- Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc: Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế Quận TH(Nay là Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội); Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH(Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) đối với người nộp tiền sử dụng đất là Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – là đại diện cho những người thừa kế của ông

Nguyễn Văn K (đã chết); Yêu cầu chi Cục Thuế hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 978.992.000 đồng (bao gồm: Số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000 đồng; tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000 đồng và 181.000 đồng) theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0235863, 0236208, 0236083 tại Chi cục thuế quận TH(Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) nếu không đúng quy định của pháp luật.

- Giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế Quận TH(Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) ; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH(Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) đối với người có nghĩa vụ tài chính về đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – là đại diện cho những người TK của ông Nguyễn Văn K (đã chết).

- Về án phí: Ông D phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0033002 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH.

Ông D kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 32/2024/HC-PT ngày 26/03/2024 của Tòa án nhân Thành phố Hà Nội đã xử:

- Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận TH, Thành phố Hà Nội. Giao vụ án cho Tòa án nhân dân quận TH giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông D đã nộp tại Biên lai thu số 0002284 ngày 10/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH.

Nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm: Người khởi kiện không ký đơn khởi kiện (đơn khởi kiện do người đại diện theo ủy quyền ký); đưa thiếu người tham gia tố tụng gồm người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận TH, UBND quận TH, UBND phường XL (đây là những cơ quan hành chính nhà nước quản lý về đất đai đã thực hiện xác nhận thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến diện tích đất và nghĩa vụ nộp thuế của ông D); ông Nguyễn Văn TN, bà Vũ Thị N là những người nhận chuyển nhượng thửa đất trên của ông D ngày 28/7/2021.

3. Tòa án nhân dân quận TH thụ lý lại vụ án số 01/2025/TLST-HC ngày 29/4/2025.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 19/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hà Nội căn cứ Điều 3, Điều 31, Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật quản lý thuế; Điều 9, Điều 20, các Điều từ 27 đến 31 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; xử:

- Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc: Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế Quận TH (Nay là Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội); Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) đối với người nộp tiền sử dụng đất là Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – là đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết); Yêu cầu chi Cục Thuế hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 978.992.000 đồng (bao gồm: Số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000 đồng; tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000 đồng và 181.000 đồng) theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0235863, 0236208, 0236083 tại Chi cục thuế quận TH (Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) nếu không đúng quy định của pháp luật.

- Giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế Quận TH (Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội); Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (Thuế Cơ sở Y, Thành phố Hà Nội) đối với người có nghĩa vụ tài chính về đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D – là đại diện cho những người TK của ông Nguyễn Văn K (đã chết).

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0033002 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH (nay là phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội).

4. Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

5. Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; có mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; các đương sự khác đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

5.1. Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên các căn cứ, ý kiến trình bày chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã giao nộp trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, cụ thể: Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục Thuế quận TH; hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH đối với người nộp tiền sử dụng đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D là đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết); yêu cầu Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội trả lại cho ông D số tiền 978.992.000đ đã nộp theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (bao gồm: Số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ, tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000đ và 181.000đ).

5.2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 đối với người nộp tiền sử dụng đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D là đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết) là phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Quản lý thuế. Người phải nộp tiền sử dụng đất đã thực hiện nộp tiền theo Thông báo, đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Quá trình sử dụng đất sau này đã tặng cho, chuyển nhượng, đăng ký biến động quyền sử dụng đất. Do đó, Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông D; đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

5.3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện có kháng cáo, người bị kiện thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Việc xác định tư cách đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót không đưa bà Lê Thị Ch vào tham gia tố tụng trong vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục đưa bà Ch tham gia tố tụng là phù hợp. Về thời hiệu khởi kiện: Yêu cầu khởi kiện của ông D trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, tình tiết tài liệu có trong hồ sơ đã được công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn D đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 19/09/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội được nộp trong thời hạn, nội dung đơn, người kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính; người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm; nên kháng cáo là hợp lệ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục

Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội); hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH giải quyết khiếu nại của ông D (lần đầu); buộc Chi cục Thuế quận TH trả lại cho ông D số tiền 978.992.000đ đã nộp theo Thông báo; đây là các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thuế, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án nhân dân quận TH, Thành phố Hà Nội (nay là TAND Khu vực 1 - Hà Nội) thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/11/2020, Chi cục thuế quận TH ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT đối với ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị Ch. Đại diện theo ủy quyền của ông D có đơn khiếu nại Thông báo nộp tiền sử dụng đất nêu trên. Ngày 15/03/2021, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH ban hành Quyết định số 3116/QĐ-CCT-KTNB về việc giải quyết khiếu nại của ông D (lần đầu). Ngày 07/4/2021, ông D khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận TH. Do đó, đơn khởi kiện của người khởi kiện là trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính về thời hiệu khởi kiện.

[1.4] Về việc xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng:

Bà Lê Thị Ch là đối tượng chịu sự điều chỉnh của Quyết định hành chính bị kiện là Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Ch vào tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tòa án cấp phúc thẩm đã đưa bổ sung bà Ch vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[1.5] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Ủy ban nhân dân phường TH, Chủ tịch UBND phường TH (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân quận TH, Ủy ban nhân dân phường XL); ông Nguyễn Văn TN, bà Vũ Thị N, bà Lê Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của ông D:

[2.1] Xem xét tính hợp pháp của Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội):

Về thẩm quyền, trình tự ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất: Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế 2019, Luật Đất đai 2013, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ trình tự thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính số 81/PCTTĐC-

CNQTH ngày 28/10/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh quận TH, Chi cục Thuế quận TH ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 là đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung Thông báo nộp tiền sử dụng đất:

Nội dung Thông báo xác định số tiền sử dụng đất bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D (đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết) phải nộp đối với thửa đất số 46(1P), tờ bản đồ số 12, đường Xxx, vị trí 1, đất ở, diện tích phải nộp tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở 46.6m², giá tiền sử dụng đất 41.760.000đ, mức nộp 50%, số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ (= 41.760.000đ/m² x 46,6m² x 50%). Căn cứ tính tiền sử dụng đất là khoản 2 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Khoản 2 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định: "... 2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để ở mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nhưng nay nếu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất, nộp 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất vượt hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024, giá đất Vị trí 1 đường Xxx là 41.760.000 đồng/m².

Xét về nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất:

Ông D trình bày về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Bản đồ năm 1960, diện tích đất 1.181m² đất ở đứng tên bà Ch, loại đất là lúa màu; năm 1986 thể hiện tại thửa 405, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.181m² đất ở; năm 1989 bà Ch chuyển nhượng cho ông Trần Văn S diện tích 400m²; bản đồ năm 1994, tờ bản đồ số 12, tách thành các thửa đất gồm thửa đất số 46, diện tích 110 m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 47, diện tích 332m², loại đất ở; thửa đất số 80, diện tích 47m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 48, diện tích 313m², loại đất ở; thửa đất số 81, diện tích 48m², không thể hiện loại đất; thửa đất số 49, diện tích 240m², thể hiện đất nghĩa địa; thửa đất số 50, diện tích 783m², không thể hiện loại đất. Năm 2010, gia đình có biên bản họp thống nhất cho ông Nguyễn Văn D diện tích 46,6 m² (thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12) không thể hiện loại đất. Ngày 18/5/2017, UBND quận TH cấp cho ông D giấy phép xây dựng số 229/GPXD, ông D được phép xây dựng nhà ở gia đình trên thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12, diện tích đất ở 46,6m².

Quá trình kê khai, giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 11/9/2020, UBND phường XL có biên bản làm việc với ông D về nguồn gốc quá trình sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất gia đình ông xin cấp giấy chứng nhận (số ... đường Xxx) nội dung hiện ông D đang sử dụng với diện

tích 46.6m² có nguồn gốc là đất màu thể hiện tại bản đồ và sổ mục kê năm 1986, gia đình chuyển mục đích sử dụng sang đất ở trước ngày 15/10/1993 (bản đồ năm 1994 thể hiện có công trình nhà), vi phạm theo Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ông D đồng ý với nguồn gốc, quá trình sử dụng đất trên không có ý kiến thắc mắc, kiên nghị khác; cam kết nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận.

Như vậy, nguồn gốc thửa đất thời điểm năm 1986 là đất nông nghiệp, đứng tên bà Ch. Quá trình sử dụng đất, trên thực tế đã có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây công trình nhà trên đất trước ngày 15/10/1993 (bản đồ năm 1994 thể hiện có công trình nhà), vi phạm khoản 3 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Phía ông D cho rằng, ông D không tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, mà được chính quyền địa phương cho phép, nhưng không giao nộp được tài liệu chứng cứ xác định việc chuyển mục đích sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý và đồng ý cho chuyển mục đích sử dụng đất.

Thực tế, ngày 12/01/2021, ông D đã nộp nghĩa vụ tài chính theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế quận TH (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0235863, số 0236208, số 0236083 ngày 12/01/2021, bao gồm số tiền sử dụng đất phải nộp là 973.008.000đ, tiền chậm nộp các khoản là 5.984.000đ và 181.000đ. Ngày 03/11/2020, UBND quận TH đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU408022 đứng tên bà Lê Thị Ch và những người khác có tên tại điểm Ghi chú của Giấy chứng nhận là ông Nguyễn Văn D – là người đại diện cho những người được thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết); địa chỉ nhà đất tại: Thửa đất số 46(P1), tờ bản đồ số 12, số ... đường Xxx, phường XL, quận TH, Thành phố Hà Nội. Ngày 12/5/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký QSD đất và QSH nhà cho các chủ sử dụng là bà Lê Thị Ch, ông Nguyễn Văn D, theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 14/4/2021. Ngày 21/5/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký tặng cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn D theo Hợp đồng tặng cho ngày 14/4/2021. Ngày 04/6/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận TH đăng ký chuyển nhượng cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn TN và vợ là bà Vũ Thị N theo hợp đồng ngày 18/5/2021.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D về việc đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH.

[2.2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH:

Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định: Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; Luật Quản lý thuế 2019; Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục thuế

khu vực trực thuộc cục thuế tỉnh, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH ký ban hành Quyết định số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/3/2021 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành.

Về nội dung Quyết định: Theo nhận định tại mục [2.1] trên đây, thì việc ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 là đúng quy định của pháp luật, nên việc Quyết định giải quyết khiếu nại kết luận nội dung khiếu nại của ông D sai toàn bộ, không công nhận nội dung khiếu nại của ông D đối với Thông báo nộp tiền sử dụng đất là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D về việc sửa án sơ thẩm hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/3/2021.

[2.3] Từ nhận định tại mục [2.1] và [2.2] nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D về việc yêu cầu Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) hoàn trả ông D số tiền 978.992.000đ đã nộp theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020.

[2.4] Về cách tuyên án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên các Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Cần sửa lại cách tuyên án.

[3] Về án phí: Do sửa án về cách tuyên và một số nội dung như nhận định nêu trên, nên ông D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội;

- Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ trình tự thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D yêu cầu:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) đối với người nộp tiền sử dụng đất là bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn D là đại diện cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (đã chết).

- Hủy Quyết định số 3116/QĐ-CCT-KTNB ngày 15/03/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận TH (nay là Trưởng Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D (lần đầu).

- Yêu cầu Chi cục Thuế quận TH (nay là Thuế Cơ sở Y Thành phố Hà Nội) hoàn trả ông Nguyễn Văn D số tiền 978.992.000đ đã nộp theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2010103-TK0009200/TB-CCT ngày 02/11/2020 của Chi cục Thuế quận TH.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0033002 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH (nay là Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội).

Ông Nguyễn Văn D không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012698 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh